

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

| Mục | Nội dung đánh giá | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| I | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 2 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. | Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không đáp ứng một trong các yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 2 Yêu cầu về kỹ thuật Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. |
| II | Yêu cầu về bảo hành | | |
| 1 | Quãng đường, thời gian bảo hành tùy điều kiện nào đến trước | Thời gian ≥ 05 năm; quãng đường ≥ 150.000 km | Thời gian < 05 năm hoặc quãng đường < 150.000 km |
| 2 | Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì | Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; chế độ bảo hành và trách nhiệm trong quá trình bảo hành theo yêu cầu tại Mục 3.1 Chương V E-HSMT | Không có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; không có chế độ bảo hành và trách nhiệm trong quá trình bảo hành theo yêu cầu tại Mục 3.1 Chương V E-HSMT |
| III | Yêu cầu về số lượng, phạm vi cung cấp | Đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Chương V E-HSMT | Không đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Chương V E-HSMT |
| IV | Các yếu tố về đào tạo, hướng dẫn sử dụng | Có cam kết đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Mục 3.2 chương V của E-HSMT | Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ nội dung theo yêu cầu tại Mục 3.2 chương V của E-HSMT |
| V | Yêu cầu về Phụ tùng kèm theo | Có cam kết cung cấp đầy đủ phụ tùng theo yêu cầu tại Mục 3.3 chương V của E-HSMT | Không có cam kết cung cấp đầy đủ phụ tùng theo yêu cầu tại Mục 3.3 chương V của E-HSMT |

| Mục | Nội dung đánh giá | Mức độ đáp ứng | |
|----------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| VI | Thời gian thực hiện gói thầu | ≤ 10 ngày | > 10 ngày |
| Kết luận | | Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên | Có một nội dung không đạt |